

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung

2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Kim Thùy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 423/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021, về việc: “*tranh chấp ly hôn và con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Đào Thị H, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn Huê Vện 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Huê Vện 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 15/12/2021, trong các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Đào Thị H là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn Đ tháng 8 năm 2017, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong

vợ chồng Chị chung sống tại thôn Huê Vân 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh Đ ham chơi bời, không chăm lo cuộc sống gia đình. Mặc dù đã được gia đình khuyên ngăn nhưng anh Đ vẫn không cải sửa dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không quan tâm đến nhau, việc của ai người đó làm, không bảo được nhau. Do vậy ngày 20/11/2021 chị đã về gia đình mẹ đẻ sinh sống, chị và anh Đ đã chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 con chung là Hoàng Đ, sinh ngày 10/4/2018, hiện đang ở với anh Đ, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, chị đề nghị Tòa án tiếp tục giao cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nếu anh Đ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị đề nghị Tòa án xem xét việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Đ vì hiện nay công việc của chị không được ổn định, dẫn đến thu nhập lương hàng tháng không đảm bảo cuộc sống.

Về tài sản, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị xin được vắng mặt.

Bị đơn là anh Hoàng Văn Đ trình bày trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai: Anh kết hôn với chị Đào Thị H tháng 8 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp. Cưới xong vợ chồng anh chung sống tại thôn Huê Vân 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống H ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến tháng 8/2021 chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh có đến đón chị H về chung sống nhưng chị H không về, vợ chồng anh đã ly thân từ đó cho đến nay. Về việc chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Hoàng Đ, sinh ngày 10/4/2018, hiện đang ở cùng với anh, phát triển khỏe mạnh bình thường, sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh đang làm công nhân tại Công ty Luxshare, thu nhập của anh trung bình là 10.000.000đ/tháng đủ điều kiện để chăm sóc cháu phát triển tốt.

Về tài sản, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, còn bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị H và anh Hoàng Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Đ, sinh ngày 10/4/2018 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị H được quyền thăm nom con chung, anh Đ không được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về án phí và yêu cầu kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của KSV, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Nhưng chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần 2 nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Đào Thị H kết hôn với anh Hoàng Văn Đ tháng 8 năm 2017, trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Cưới xong vợ chồng chị H và anh Đ chung sống tại thôn Huê Vân 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống H ngày, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Đến tháng 8/2021 chị H đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh Đ có đến đón chị H về chung sống nhưng chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, hai bên không thể về chung sống cùng nhau nên chị không về, vợ chồng chị H và anh Đ đã ly thân từ cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, hai bên không thể về chung sống cùng nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, anh Đ không đồng ý vì anh xác nhận tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương và mẹ đẻ anh Đ là bà Hoàng Thị Cán thì địa phương và mẹ đẻ anh Đ đều cho biết vợ chồng chị H, anh

Đ đã xảy ra cãi vã, mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân là do anh Đ có chơi cờ bạc, chị H biết được đã khuyên bảo nhưng anh Đ không nghe dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị H và anh Đ đã không còn, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ. Xét như vậy là phù hợp với Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, chị H và anh Đ có 01 con chung là Hoàng Đ, sinh ngày 10/4/2018, hiện đang ở với anh Đ, cháu phát triển khỏe mạnh bình thường.

Sau khi ly hôn anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Đ và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Phía chị H cũng hoàn toàn nhất trí. HĐXX xét thấy yêu cầu của các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận giao cháu Hoàng Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H được quyền thăm nom con chung, anh Đ không được cản trở chị H thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điều 227; Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Đào Thị H và anh Hoàng Văn Đ được ly hôn.

2. *Về con chung*: Giao cháu Hoàng Đ, sinh ngày 10/4/2018 cho anh Hoàng Văn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị H được quyền thăm nom con chung, anh Đ không được cản trở chị H thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại chi

cục THA Dân sự huyện Lục Nam theo biên lai thu số 0013459 ngày 22/12/2021.
Chị H đã nộp đủ.

Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hoàng Văn Toàn